

Số: 826/KH-UBND

Kim Trà, ngày 19 tháng 03 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số phường Kim Trà giai đoạn 2026 -2030**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nội dung tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số 2244/QĐ-TTg 2025 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội;

- Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Khung kiến trúc số thành phố Huế;

- Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Huế ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số của thành phố Huế, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực;

- Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc triển khai Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Huế;

- Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 11 tháng 03 năm 2026 của UBND phường thành phố Huế về chuyển đổi số thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

UBND phường Kim Trà ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 gồm các nội dung sau:

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa phương.

- Phối hợp đẩy mạnh đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.

- Xây dựng Chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chủ động, chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm. Thực hiện mục tiêu đưa phường Kim Trà trở thành đô thị có bản sắc, thông minh, thích ứng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phát triển Chính quyền số tại UBND phường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuận tiện, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn phường, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh

toán không dùng tiền mặt; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Phát triển xã hội số, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa các khu vực dân cư.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai, khai thác hiệu quả hạ tầng số trên địa bàn phường, đảm bảo kết nối Internet, mạng viễn thông ổn định phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và nhu cầu sử dụng của người dân.

- Từng bước triển khai, ứng dụng các dịch vụ đô thị thông minh của thành phố vào hoạt động quản lý và đời sống của người dân trên địa bàn phường, như phản ánh hiện trường, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các tiện ích số khác.

*(Chỉ tiêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường trong việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn phường.

- Thường xuyên, định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các bộ phận chuyên môn và tổ dân phố.

- Chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo: Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số của lãnh đạo trên địa bàn phường thông qua việc ban hành các văn bản, tổ chức họp Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường để triển khai chuyển đổi số do trực tiếp lãnh đạo phường ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

#### **2. Thể chế số, chính sách số**

- Bám sát các văn bản của Trung ương, thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh của phường đã sẵn có.

- Nghiên cứu ban hành và áp dụng chính sách cho ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhằm thúc đẩy sự chủ động tham gia của các đơn vị trên địa bàn phường.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của phường.

#### **3. Hạ tầng số**

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số và các nền tảng dùng chung của thành phố phục vụ hoạt động của UBND phường; bảo đảm các hệ thống thông tin của phường được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của thành phố, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND phường, bao gồm hệ thống mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet, trang thiết bị máy tính, thiết bị số phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông triển khai, phát triển hạ tầng viễn thông, mạng băng rộng di động và Internet trên địa bàn phường, bảo đảm kết nối ổn định phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức và nhu cầu sử dụng của người dân.

- Phối hợp rà soát, đề xuất khắc phục các khu vực có chất lượng sóng viễn thông, Internet chưa ổn định trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ mạng phục vụ người dân.

- Phối hợp triển khai các chương trình phổ cập điện thoại thông minh, Internet băng rộng đến người dân, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn phường.

#### **4. Nhân lực số**

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyên đổi số cho công chức, viên chức thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Phối hợp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin của cơ quan.

- Tiếp tục tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.

- Các sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông tiếp tục thực hiện chuyển đổi số.

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Phối hợp triển khai chiến lược dữ liệu số đến năm 2030.

- Phối hợp số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư.

- Số hóa dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương.

- Phối hợp hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.

- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh. Lựa chọn, ưu tiên công khai các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của thành phố như dữ liệu về du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục,...

- Phối hợp phát triển hạ tầng dữ liệu khoa học và giáo dục công cộng, gắn kết các thiết chế khoa học vào hệ sinh thái dữ liệu mở và truyền thông số của phường. Từng bước triển khai số hóa, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu khoa học tự nhiên, mẫu vật, hình ảnh, tư liệu của các đơn vị KH&CN, phục vụ công tác nghiên cứu, giáo dục, bảo tồn và du lịch thông minh.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu còn lại giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và trực liên thông của thành phố (LGSP). Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc chính quyền điện tử của thành phố.

## **6. An toàn thông tin mạng**

### ***6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ***

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Một số nội dung cần được ưu tiên triển khai.

- Triển khai các nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo hướng dẫn của cấp trên.

### ***6.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng***

- Quản lý, vận hành trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực về ATTT.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT mạng.

### ***6.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin***

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

## **7. Chính quyền số**

- Kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của tất cả các hệ thống bộ, ngành Trung ương.

- Tổ chức vận hành các nền tảng số của các bộ, ngành trung ương.
- Tiếp tục vận hành các nền tảng: nền tảng họp trực tuyến; nền tảng giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng...
- Triển khai diện rộng nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước;
- Phối hợp nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện triển khai các nền tảng: Nền tảng bản đồ số; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.
- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

## **8. Kinh tế số, xã hội số**

- Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa nông sản đặc biệt là sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn phường.
- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường chuyển đổi số: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, đưa vào sử dụng các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp như ứng dụng tích hợp các sàn thương mại điện tử trên Hue-S và các nền tảng số trong doanh nghiệp do các doanh nghiệp trong thành phố hoặc trên toàn quốc triển khai.
- Thúc đẩy các hoạt động nhằm kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư hoặc mở chi nhánh hoạt động tại địa phương.
- Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân.
- Tiếp tục triển khai cấp phát chữ ký số cho người dân.
- Triển khai các hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm lan tỏa các hoạt động của chính quyền, doanh nghiệp với người dân.
- Tiếp tục triển khai phát triển trường học số, y tế số.

## **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế của phường.
- Tăng cường tuyên truyền mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.
- Triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà được tích hợp trên Hue-S.

- Tiếp tục phối hợp phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

##### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

Kiên toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

##### **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp**

Tiếp tục triển khai các hoạt động như: ứng dụng các kênh truyền thông như Hue-S, mạng xã hội, cổng/ trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; tích hợp nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân trên nền tảng Hue-S; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

##### **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

Triển khai các hoạt động, tạo môi trường nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

##### **4. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách Nhà nước.
- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn hợp pháp khác.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường**

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Phòng Văn hóa - Xã hội làm cơ quan Thường trực) giúp Chủ tịch UBND phường chỉ đạo công tác triển khai thực hiện; chỉ đạo, điều phối xử lý các vấn đề thuộc nội dung Kế hoạch này.

Tham mưu, đề xuất UBND phường điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường**

Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành, địa phương.

Tham mưu, đề xuất UBND phường điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, góp phần đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

## **3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường**

Căn cứ tình hình nguồn kinh phí địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan và các đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND phường bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

## **4. Trung tâm phục vụ hành chính công phường**

Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm Hành chính công phường. Tham mưu UBND phường đầu tư trang thiết bị xây dựng Trung tâm Hành chính công hiện đại.

## **5. Các phòng ban, đơn vị thuộc UBND phường**

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND phường tình hình triển khai Kế hoạch khi có yêu cầu (thông qua phòng Văn hóa - Xã hội).

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện, phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các phòng, ban và các đơn vị liên quan chủ động liên hệ phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của Ủy ban nhân dân phường Kim Trà.

## VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các văn bản, nhiệm vụ, chương trình, dự án giai đoạn 2026 -2030. Chi tiết được đính kèm ở Phụ lục.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT UBND phường;
- Như mục VI;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Văn Xuân**